

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**
Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tảo.
2. Bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST - HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978 tại xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn Trục Mỹ 1, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: không biết chữ; con ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1947 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1947 trú tại thôn Trục Mỹ 1, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; gia đình có 05 anh, em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1976; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án; Tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 127/2021/HSST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội “Giết người” và “Cướp tài sản” là tử hình (án đang có kháng cáo). Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976 – Vợ bị cáo Nguyễn Văn Q. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn Trục Mỹ 1, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

* Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn Q: Ông Nguyễn Minh Phùng, sinh năm 1977 – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Văn & Minh – Đoàn luật sư tỉnh Nam Định. Có mặt.

* Người phiên dịch: Bà Bùi Thị Thu Hương, sinh năm 1985 – giáo viên phục hồi ngôn ngữ - Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Nam Định. Có mặt.

* Bị hại: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn Trục Mỹ 1, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1990. Vắng mặt.
- Anh Lê Văn H, sinh năm 1979. Vắng mặt.
- Anh Ngô Quang H1, sinh năm 1974. Vắng mặt.
- Chị Trần Thị Xn, sinh năm 1978. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1947. Vắng mặt.
- Ông Ngô Văn V, sinh năm 1966. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/12/2016 bà Đỗ Thị M đi làm về để xe mô tô BKS 18D1-200.90 trước cửa bếp nhà mình, chìa khóa xe treo ở móc bên hông xe, rồi đi ra vườn sau nhà để làm việc. Lúc này, Nguyễn Văn Q đi vào nhà bà M thấy không có người, xe mô tô BKS 18D1-200.90 để ở sân, có chìa khóa treo ở móc bên hông thì lén lút lấy chìa khóa xe rồi cắm vào ổ khóa điện, điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy Hòa Cảnh của vợ chồng anh Ngô Quang H1, chị Trần Thị X ở 168 Tây Sơn, thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định bán được số tiền 8.000.000 đồng. Vì Q bị cầm điếu nên chị Xuân có nhờ anh Lê Văn H chứng kiến việc giao nhận tiền mua bán xe. Sau khi bán xe, Q sử dụng số tiền trên để tiêu sài cá nhân.

Ngày 03/12/2016 bà M phát hiện bị mất xe nên đã thông báo cho anh Tạ Văn Đ là con rể bà M trình báo công an xã Yên Cường. Anh Đ đi tìm tại các cửa hàng sửa chữa xe máy và phát hiện xe máy BKS 18D1-200.90 của bà M đang ở tại cửa hàng của anh H1. Bà M cùng với công an xã Yên Cường đến cửa hàng xe máy của anh Hòa xin chuộc lại xe với số tiền 8.500.000 đồng. Vì Q bị cầm điếu nên ông Nguyễn Bá D - bố đẻ Q đã có đơn xin hòa giải và bà M có đơn xin giải quyết tình cảm. Bà M đã yêu cầu ông D trả cho bà số tiền 8.000.000 đồng tiền chuộc lại xe, bà M đã nhận tiền và không có đề nghị gì khác. Công an xã Yên Cường đã lập biên bản giao nhận tiền chuộc xe và không báo cáo vụ việc lên cấp trên, không ra quyết định xử lý gì.

Ngày 11/10/2021 Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nhận được đơn tố cáo của ông Khiếu Văn Qu, sinh năm 1973 trú tại thôn Trục Mỹ, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định về hành vi nêu trên.

Ngày 12/10/2021 cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên đã tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 18D1-200.90 nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc của bà Đỗ Thị M để tiến hành định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/ĐGTS ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yên kết luận: Sau khi nghiên cứu hồ sơ của cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên cung cấp, qua khảo sát giá tại các cửa hàng kinh doanh xe mô tô trên địa bàn huyện Ý Yên, căn cứ vào Quyết định 13/2016/QĐ-UBND ngày 23/05/2016 về việc ban hành bảng giá tính lệ phí trước bạ tàu thuyền, xe ô tô, xe gắn máy trên địa bàn tỉnh Nam Định và Biên bản định giá tài sản ngày 04/11/2021, Hội đồng định giá tài sản thống nhất giá trị của 01 chiếc xe Honda Wave tính đến thời điểm bị trộm là: 12.600.000 đồng.

Ngày 30/11/2021 cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Ngô Quang H1, chị Trần Thị X là người mua lại xe mô tô BKS 18D1-200.90 do Q trộm cắp. Tuy nhiên, anh Hòa, chị X không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có nên không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Công an xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định có tiếp nhận tin báo về vụ việc, nhưng không báo cáo Công an huyện tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền, cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy BKS 18D1-200.90 nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc là xe của bà Đỗ Thị M nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho bà M. Bà M không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 09/CT- VKS.YY ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 09/CT - VKS.YY ngày 14/02/2022 và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

tuyên bố Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy BKS 18D1-200.90 nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc là xe của bà Đỗ Thị M cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho bà M nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn Q phát biểu quan điểm bào chữa: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo bị hạn chế khả năng nghe nói, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay. Lời khai phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ

án, phù hợp với sự thật khách quan. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16^h30^p ngày 02/12/2016 lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của bà Đỗ Thị M tại thôn Trục Mỹ 1, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn Q đã lén lút chiếm đoạt 01 xe máy BKS 18D1-200.90 của bà Đỗ Thị M. Tài sản mà Q trộm cắp có trị giá 12.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an xã hội nói chung, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Vì muốn thoả mãn nhu cầu của cá nhân, coi thường pháp luật mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Nguyễn Văn Q, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nghe nói; bố bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung. Đồng thời đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm quyền sở hữu mà Đảng và Nhà nước đề ra.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và hiện đang phải chấp hành hình phạt tù. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy BKS 18D1-200.90 nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc là xe của bà Đỗ Thị M, cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho bà M, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Công an xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định có tiếp nhận tin báo về vụ việc, nhưng không báo cáo Công an huyện tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền, cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với anh Ngô Quang H1, chị Trần Thị X là người mua lại xe mô tô BKS 18D1-200.90 do Q trộm cắp. Tuy nhiên, anh Hòa, chị X không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có nên không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện Ý Yên: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên: 1 bản;
- UBND xã Yên Cường: 1 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Đề THA hình sự.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh